

THÔNG BÁO

V/v kế hoạch tổ chức hội nghị sinh viên nghiên cứu khoa học các cấp năm học 2020 – 2021

Năm học 2019 – 2020, công tác sinh viên nghiên cứu khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội mặc dù gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID nhưng đã đạt nhiều kết quả tốt đẹp: đã có 49 công trình khoa học tiêu biểu được tuyển chọn trong tổng số hơn 363 công trình khoa học cấp Khoa để tham dự Hội nghị SVNCKH cấp Trường. Thực hiện nhiệm vụ thường niên của năm học, Nhà trường gửi tới các Khoa kế hoạch tổ chức Hội nghị sinh viên nghiên cứu khoa học các cấp của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội năm học 2020 – 2021 như sau:

I. HỘI NGHỊ SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP KHOA

1. Ban chủ nhiệm các khoa trực tiếp chỉ đạo trợ lý NCKH, BCH Liên chi đoàn để tổ chức các hoạt động NCKH của sinh viên: Tổ chức các buổi tọa đàm, hướng dẫn, tập huấn về phương pháp NCKH, đăng ký và triển khai đề tài nghiên cứu trên cơ sở đã phân công cán bộ hướng dẫn khoa học các đề tài NCKH cho sinh viên.

2. Các Khoa gửi Kế hoạch tổ chức Hội nghị SVNCKH cấp Khoa và danh mục các đề tài nghiên cứu (tên đề tài, tác giả, cán bộ hướng dẫn) bản cứng về Phòng KHCN (Phòng 416) và bản mềm về email svnckh@hnue.edu.vn trước **ngày 15 tháng 01 năm 2021**.

3. Nhà trường yêu cầu tất cả các Khoa tổ chức Hội nghị SVNCKH cấp Khoa trước **ngày 25 tháng 04 năm 2021**. Các Khoa nộp báo cáo bản cứng về Phòng KHCN (P416 nhà Hiệu bộ) và bản mềm qua email svnckh@hnue.edu.vn trước **16h00 ngày 03 tháng 05 năm 2021**, với các yêu cầu sau:

- Báo cáo tổng kết công tác SVNCKH năm học 2020 – 2021.
- Danh mục các công trình nghiên cứu có tên tác giả và giảng viên hướng dẫn; Ký yếu Hội nghị SVNCKH cấp Khoa.
- Kết quả tuyển chọn các công trình nghiên cứu có chất lượng cao, đăng ký báo cáo tại Hội nghị cấp Trường.
- Đối với những công trình được Khoa chọn gửi dự thi cấp Trường cần có:
 - * Bản nhận xét và kết quả đánh giá của Hội đồng Khoa học của Khoa theo thang điểm 10.
 - * Báo cáo toàn văn và báo cáo tóm tắt (**quy định chi tiết tại phụ lục kèm theo**).
 - * Các đề tài có sản phẩm khoa học hoặc sản phẩm ứng dụng sẽ được cộng điểm thưởng và sản phẩm của đề tài phải được gửi kèm theo.

Lưu ý: Quy định về “Giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học” được thực hiện theo Thông tư 18/2016/TT – BGDĐT ngày 22/6/2016. Đề nghị các đơn vị khi triển khai công tác Sinh viên NCKH tham khảo thêm.

II. HỘI NGHỊ SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP TRƯỜNG

1. Nội dung

Báo cáo về kết quả công tác NCKH của sinh viên các khoa trong toàn Trường năm học 2020-2021.

- Tuyển chọn các công trình tiêu biểu để tham gia Hội nghị cấp Trường.

Kết quả của Hội nghị SVNCKH cấp khoa, cấp Trường là cơ sở để Trường tuyển chọn và hướng dẫn sinh viên hoàn thiện báo cáo gửi dự thi giải thưởng SVNCKH cấp Bộ.

2. Số lượng công trình khoa học gửi về Hội nghị cấp trường

- Những Khoa có số lượng sinh viên dưới 300 được gửi về 01 báo cáo

- Những Khoa có số lượng sinh viên từ 300 đến 500 được gửi về 02 báo cáo

- Những Khoa có số lượng sinh viên từ 500 đến 700 được gửi về 03 báo cáo

- Những Khoa có số lượng sinh viên trên 700 được gửi về 04 báo cáo

- Các Khoa có đào tạo cử nhân chất lượng cao được gửi thêm 01 báo cáo.

- Các Khoa có sinh viên đạt giải cấp Bộ năm học liền trước được gửi thêm 01 báo cáo.

3. Thời hạn nộp báo cáo

Thời gian: Các khoa tổ chức Hội nghị trong tháng 03 và tháng 04 năm 2020, nộp báo cáo tổng kết và báo cáo tham dự Hội nghị cấp Trường gửi về Phòng Khoa học công nghệ trước **16h00 ngày 03 tháng 05 năm 2021**.

Lưu ý: Ban tổ chức chỉ nhận các báo cáo thực hiện đúng định dạng và nộp đúng thời gian quy định.

4. Thời gian tổ chức Hội nghị SVNCKH cấp Trường

Hội nghị cấp Trường dự kiến được tổ chức vào cuối tháng 5 năm 2021. Hội đồng khoa học Nhà trường sẽ thẩm định chất lượng các công trình khoa học công bố tại kỳ yếu Hội nghị SVNCKH Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, lựa chọn các công trình tham gia Giải thưởng SVNCKH cấp Bộ và tương đương. Ban tổ chức sẽ lựa chọn một số công trình tiêu biểu để báo cáo tại hội nghị SVNCKH cấp Trường năm học 2020 – 2021.

III. KINH PHÍ

1. Kinh phí tổ chức Hội nghị cấp Khoa

Nhà trường hỗ trợ kinh phí tổ chức và in kỷ yếu Hội nghị SVNCKH cấp Khoa theo quy chế chi tiêu nội bộ của Trường. Nhà trường chỉ quyết toán kinh phí cho các Khoa có tổ chức Hội nghị, in kỷ yếu cùng với báo cáo dự thi cấp trường và nộp về Phòng KHCN.

2. Kinh phí tổ chức Hội nghị cấp trường

Kinh phí chi theo dự trù kinh phí NCKH của sinh viên cấp Trường năm học 2020 - 2021.

IV. DỰ KIẾN TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG

1. Triển khai kế hoạch nghiên cứu khoa học của sinh viên

- Phòng KHCN xây dựng và trình Ban Giám hiệu phê duyệt kế hoạch triển khai hoạt động sinh viên NCKH và gửi thông báo kế hoạch được phê duyệt tới các đơn vị đào tạo và phục vụ đào tạo trong toàn Trường;

- Đoàn Thanh niên - Hội sinh viên phổ biến rộng rãi về hoạt động sinh viên NCKH tới sinh viên toàn trường;

- Khoa gửi thông báo kế hoạch triển khai hoạt động sinh viên NCKH tới các bộ môn và sinh viên thuộc sự quản lý của Khoa.

2. Tổ chức hoạt động nghiên cứu KH của sinh viên ở bộ môn và khoa

- Bộ môn tổ chức giới thiệu các đề tài, các hướng và các nhóm nghiên cứu cho sinh viên có nguyện vọng tham gia NCKH. Tổ chức cho sinh viên đăng ký đề tài và hướng dẫn sinh viên tiến hành nghiên cứu.

Các Khoa tổ chức hội đồng đánh giá đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên cấp Khoa và tổ chức hội nghị sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Khoa vào tháng 3, 4 hàng năm. Hội đồng cấp Khoa đánh giá đề tài theo những tiêu chuẩn quy định của Bộ GDĐT theo Thông tư 18/2016/TT-BGDĐT để xét chọn giải. Khoa tổng hợp báo cáo hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên và gửi về Phòng Khoa học Công nghệ trước **16h00 ngày 02 tháng 05 năm 2019**.

Đề Hội nghị khoa học của sinh viên các cấp thành công và hiệu quả, Ban giám hiệu Nhà trường đề nghị lãnh đạo các Khoa chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch này theo đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng./.

Nơi nhận:

- Các khoa;
- Hiệu trưởng (để báo cáo)
- Lưu: VT, KHCN.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



PGS.TS. Nguyễn Văn Trào

**CÁC QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI CÔNG TRÌNH DỰ THI
SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
NĂM HỌC 2020 – 2021**

(kèm theo công văn số **442**/TB-ĐHSPPH)

A. CÁC YÊU CẦU ĐỐI VỚI CÔNG TRÌNH DỰ THI SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

I. Công trình nghiên cứu khoa học của sinh viên tham gia phải đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Được hội đồng khoa học cấp cơ sở đánh giá xếp loại từ giỏi trở lên;
2. Có tính mới, tính sáng tạo; có giá trị khoa học và thực tiễn, ưu tiên công trình được triển khai ứng dụng trong thực tiễn hoặc có công bố khoa học từ kết quả nghiên cứu của công trình trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước;
3. Đảm bảo tính trung thực trong nghiên cứu khoa học;
4. Công trình tham dự chưa được trao giải thưởng về nghiên cứu khoa học;
5. Luận văn, đề án tốt nghiệp của sinh viên không được gửi tham gia xét Giải thưởng;
6. Tổng số sinh viên tham gia thực hiện 01 công trình tối đa không quá 05 người, trong đó phải xác định rõ 01 sinh viên chịu trách nhiệm chính;
7. Mỗi công trình chỉ có 01 người hướng dẫn chính và là cán bộ của trường Đại học Sư phạm Hà Nội (sau đây gọi tắt là người hướng dẫn).

II. Công trình nghiên cứu khoa học của sinh viên được phân loại theo 06 lĩnh vực khoa học và công nghệ:

1. Khoa học Tự nhiên gồm các chuyên ngành:
 - a) Toán học và thống kê;
 - b) Khoa học máy tính và thông tin;
 - c) Vật lý;
 - d) Hóa học;
 - đ) Khoa học trái đất và môi trường;
 - e) Sinh học;
 - g) Khoa học tự nhiên khác.
2. Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ gồm các chuyên ngành:
 - a) Kỹ thuật dân dụng;
 - b) Kỹ thuật điện, kỹ thuật điện tử, kỹ thuật thông tin;
 - c) Kỹ thuật cơ khí, chế tạo máy, cơ khí động lực;
 - d) Kỹ thuật vật liệu và luyện kim;

6. Khoa học Nhân văn gồm các chuyên ngành:

- a) Lịch sử và khảo cổ học;
- b) Ngôn ngữ học và văn học;
- c) Triết học;
- d) Đạo đức học và tôn giáo;
- đ) Nghệ thuật;
- e) Khoa học nhân văn khác.

B. CÁC TIÊU CHUẨN ĐIỂM CÔNG TRÌNH

1. Công trình được đánh giá theo các tiêu chí và thang điểm sau (tổng điểm tối đa là 100):

- a) Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực đề tài (điểm tối đa là 15);
- b) Ý tưởng của đề tài và cách tiếp cận (điểm tối đa là 15);
- c) Mục tiêu đề tài (điểm tối đa là 10);
- d) Phương pháp nghiên cứu (điểm tối đa là 10);
- đ) Kết quả nghiên cứu (điểm tối đa là 40);
- e) Hình thức trình bày báo cáo tổng kết đề tài (điểm tối đa là 5);
- g) Có công bố khoa học từ kết quả nghiên cứu của đề tài trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước (điểm tối đa là 5).

Tiêu chí đánh giá công trình được mô tả chi tiết tại **mẫu 2 Phiếu đánh giá công trình nghiên cứu khoa học của sinh viên**.

2. Biên bản tổng hợp kết quả đánh giá và biên bản họp hội đồng đánh giá được mô tả chi tiết tại **mẫu 5 và 6**

C. QUY ĐỊNH VỀ HÌNH THỨC TRÌNH BÀY

1. Báo cáo tổng kết công trình là cơ sở để hội đồng đánh giá kết quả thực hiện công trình nghiên cứu khoa học của sinh viên. Báo cáo tổng kết phải phản ánh đầy đủ nội dung, kết quả thực hiện công trình và phải được đóng thành quyển.

2. Hình thức của báo cáo tổng kết công trình

2.1. Khổ giấy A4 (210 x 297 mm); đóng bìa mica.

2.2. Số trang tối đa là 80 trang (*không tính mục lục, tài liệu tham khảo và phụ lục*);
phông chữ Times New Roman, cỡ chữ 13; paragraph 1,3 - 1,5 line; lề trái 3 cm; lề trên, lề dưới, lề phải 2 cm.

2.3. Số thứ tự của trang ở chính giữa trang, phía trên.

2.4. Tài liệu tham khảo và phụ lục (*nếu có*): tối đa là 40 trang; Tên các tác giả nước ngoài nêu trong báo cáo tổng kết phải viết theo đúng ngôn ngữ trong tài liệu nguyên bản được trích dẫn.

2.5. Không gạch dưới các từ, câu trong báo cáo tổng kết;

2.6. Ngôn ngữ sử dụng trong báo cáo tổng kết: Tiếng Việt hoặc tiếng Anh. Nếu sử dụng ngôn ngữ khác thì yêu cầu phải có bản dịch ra Tiếng Việt.

3. Cấu trúc báo cáo tổng kết

Báo cáo tổng kết công trình được trình bày theo trình tự sau:

3.1. Bìa báo cáo (mẫu 1).

3.2. Mục lục;

3.3. Danh mục bảng biểu;

3.4. Danh mục những từ viết tắt (xếp theo thứ tự bảng chữ cái);

3.5. Mở đầu: Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực nghiên cứu; lý do lựa chọn; mục tiêu nghiên cứu; cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu; đối tượng và phạm vi nghiên cứu.

3.6. Kết quả nghiên cứu và phân tích (bàn luận) kết quả: Trình bày thành các chương 1, 2, 3,...; nêu các kết quả nghiên cứu đạt được và đánh giá về các kết quả này.

3.7. Kết luận và kiến nghị:

a) Phần kết luận: Kết luận về các nội dung nghiên cứu đã thực hiện. Đánh giá những đóng góp mới của công trình và khả năng ứng dụng của kết quả nghiên cứu.

b) Phần kiến nghị: Các đề xuất được rút ra từ kết quả nghiên cứu. Đề xuất về các nghiên cứu tiếp theo; các biện pháp cần thiết để có thể ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn đời sống và sản xuất; các kiến nghị về cơ chế, chính sách.

3.8. Tài liệu tham khảo: Tài liệu tham khảo là danh mục sách, báo, tài liệu các loại được sử dụng để tham khảo trong quá trình nghiên cứu. Cần sắp xếp các nguồn tài liệu và các sách xuất bản đã tham khảo để tiến hành nghiên cứu, thông thường được trình bày theo thứ tự: họ và tên tác giả, năm xuất bản, nhan đề, các yếu tố khác về xuất bản. Các văn bản được xếp theo trình tự: văn bản pháp qui; sách, báo, tạp chí; bài viết của các tác giả...; trong mỗi loại được xếp theo thứ tự bảng chữ cái theo họ tên tác giả.

3.9. Phụ lục (nếu có) bao gồm các bảng biểu, sơ đồ, hình vẽ, bảng liệt kê các tư liệu... để minh họa cho báo cáo tổng kết.

4. Báo cáo tóm tắt:

Báo cáo tóm tắt phải được biên tập dưới dạng một bài báo khoa học, cụ thể : Độ dài từ 6 – 10 trang với bố cục: Tên đề tài, tác giả (email, điện thoại, địa chỉ), tóm tắt, từ khóa, mở đầu, nội dung, kết luận, tài liệu tham khảo; trình bày trên khổ giấy A4, font: Times New Roman; cỡ chữ 13; dẫn dòng: 1,25; lề trái: 3,0; lề phải: 2,0; trên: 2,2; dưới 2,5. (mẫu 5). Nếu đề tài có nhiều tác giả, cần ghi rõ tác giả chính ở footnote.

Mẫu 1. Bìa báo cáo tổng kết công trình

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI**

**BÁO CÁO TỔNG KẾT
CÔNG TRÌNH THAM GIA XÉT
GIẢI THƯỞNG “SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC”
NĂM...**

Tên công trình:

Thuộc nhóm ngành khoa học:

Mẫu 3. Thông tin kết quả nghiên cứu của đề tài

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI**

THÔNG TIN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ TÀI

1. Thông tin chung:

- Tên đề tài:

- Sinh viên thực hiện:

- Lớp:

Khoa:

Năm thứ:

Số năm đào tạo:

- Người hướng dẫn chính:

2. Mục tiêu đề tài:

3. Tính mới và sáng tạo:

4. Kết quả nghiên cứu:

5. Đóng góp về mặt kinh tế - xã hội, giáo dục và đào tạo, an ninh, quốc phòng và khả năng áp dụng của đề tài:

6. Công bố khoa học của sinh viên từ kết quả nghiên cứu của đề tài (*ghi rõ họ tên tác giả, nhan đề và các yếu tố về xuất bản nếu có*) hoặc nhận xét, đánh giá của cơ sở đã áp dụng các kết quả nghiên cứu (*nếu có*):

Ngày tháng năm

Sinh viên chịu trách nhiệm

chính thực hiện đề tài

(ký, họ và tên)

Nhận xét của người hướng dẫn chính về những đóng góp khoa học của sinh viên thực hiện đề tài (*phần này do người hướng dẫn ghi*):

Ngày tháng năm

Người hướng dẫn

(ký, họ và tên)

Mẫu 4. Phiếu đánh giá công trình SVNCKH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI
KHOA....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

CÔNG TRÌNH THAM GIA SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC NĂM 20.....-20.....

1. Họ tên thành viên Hội đồng:
2. Tên đề tài:
3. Đánh giá của thành viên Hội đồng:

Số TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
1	Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực đề tài	15	
1.1	Tổng quan các vấn đề nghiên cứu trong và ngoài nước (0 ÷ 5 đ)		
1.2	Có phân tích, đánh giá và chỉ ra những tồn tại chưa được giải quyết (0 ÷ 5 đ)		
1.4	Nêu được lý do lựa chọn đề tài (0 ÷ 5 đ)		
2	Ý tưởng của đề tài và cách tiếp cận	15	
2.1	Ý tưởng của đề tài: có tính mới về khoa học, có ý nghĩa về thực tiễn ứng dụng... (0 ÷ 10 đ)		
2.2	Cách tiếp cận: có tính khoa học, tính sáng tạo... (0 ÷ 5 đ)		
3	Mục tiêu đề tài	10	
3.1	Tính rõ ràng, cụ thể... (0 ÷ 5 đ)		
3.2	Phù hợp với tên và nội dung nghiên cứu của đề tài (0 ÷ 5 đ)		
4	Phương pháp nghiên cứu	10	
4.1	Tính đầy đủ, phù hợp với nội dung nghiên cứu (0 ÷ 5 đ)		
4.2	Tính rõ ràng, đúng đắn, hiện đại của các phương pháp nghiên cứu được sử dụng (0 ÷ 5 đ)		

5	Kết quả nghiên cứu	40	
5.1	Lượng kết quả nghiên cứu so với các nội dung nghiên cứu thực hiện (0 ÷ 10 đ)		
5.2	Bàn luận, phân tích ý nghĩa của các kết quả nghiên cứu phục vụ mục tiêu đề tài (0 ÷ 15 đ)		
5.3	Sự hoàn chỉnh trong kết quả nghiên cứu để giải quyết mục tiêu đề tài đặt ra (0 ÷ 10 đ)		
5.4	Khả năng vận dụng kết quả nghiên cứu trong nghiên cứu, ứng dụng thực tiễn, ưu tiên đề tài đã được triển khai ứng dụng trong thực tiễn (0 ÷ 5 đ)		
6	Hình thức trình bày báo cáo tổng kết đề tài	5	
6.1	Bố cục, logic hợp lý... (0 ÷ 1 đ)		
6.2	Nội dung đầy đủ, đáp ứng yêu cầu của một báo cáo tổng kết đề tài (0 ÷ 2 đ)		
6.3	Trình bày sạch đẹp, ít lỗi chế bản... (0 ÷ 2 đ)		
7	Công bố khoa học từ kết quả nghiên cứu của đề tài trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước, lấy (*) hoặc (**) (*) Đã công bố bài báo (0 ÷ 5 đ) (**) Trường hợp có giấy xác nhận đăng (0 ÷ 4 đ)	5	
	Cộng	100	

Ghi chú:

Đề tài được chấm theo thang điểm 100, là số nguyên.

5. Ý kiến và kiến nghị khác:

Ngày tháng năm
(ký tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI
KHOA....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày tháng năm

**BIÊN BẢN TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CÔNG TRÌNH
SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

Khoa:

Số TT	Tên đề tài	Tổng số điểm đánh giá	Điểm trung bình
1			
2			
...			

Ghi chú:

- Mỗi thành viên Hội đồng đánh giá đề tài theo thang điểm 100 (điểm đánh giá là số nguyên).
- Kết quả đánh giá đề tài là điểm trung bình cộng của các thành viên Hội đồng có mặt tại phiên họp Hội đồng (điểm trung bình lấy 2 chữ số sau dấu phẩy).
- Phiếu đánh giá không hợp lệ không được tính vào kết quả đánh giá công trình.

Ghi chú: Khoa gửi 01 công trình thì không cần phân loại.

Mẫu 6. Biên bản họp hội đồng đánh giá

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI
KHOA....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ
CÔNG TRÌNH SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC NĂM....**

Khoa: ...

1. Ngày họp:

2. Địa điểm:

3. Thành viên của Hội đồng: Tổng số: có mặt: vắng mặt:

4. Khách mời dự:

* Ý kiến nhận xét, đánh giá của Hội đồng:

Số TT	Mã số đề tài	Tên đề tài	Kết quả đánh giá của Hội đồng		Ý kiến nhận xét của Hội đồng	Kết luận của Hội đồng
			Tổng số điểm	Điểm trung bình		
1						
2						
...						

Ghi chú:

- Mỗi thành viên Hội đồng đánh giá đề tài theo thang điểm 100 (điểm đánh giá là số nguyên).
- Kết quả đánh giá đề tài là điểm trung bình cộng của các thành viên Hội đồng có mặt tại phiên họp Hội đồng (điểm trung bình lấy 2 chữ số sau dấu phẩy).
- Khung điểm đánh giá: Đề tài đạt từ 85 điểm trở lên: Xuất sắc; từ 80 điểm đến dưới 85 điểm: Giỏi; từ 65 điểm đến dưới 80 điểm: Đạt yêu cầu; Dưới 65 điểm: Không đạt yêu cầu.

* Tổng hợp công trình Hội đồng đề nghị:

1. Công trình được chọn Tham dự cấp trường (từ 80 điểm trở lên): công trình, gồm:

Chủ tịch Hội đồng
(ký, họ tên)

Thư ký
(ký, họ tên)

Mẫu 7. Báo cáo tóm tắt công trình tham dự cấp trường

TÊN CÔNG TRÌNH (CHỮ IN HOA, ĐẬM, CỖ CHỮ 12)

Tên Tác Giả 1¹, Tên Tác Giả 2² và Tên Tác Giả 3³ (chữ thường, cỡ chữ 13)

¹Tên Lớp, Khoa (in nghiêng, cỡ chữ 13)

²Tên Lớp, Khoa (in nghiêng, cỡ chữ 13)

GVHD: - tên đơn vị (chữ thường, cỡ chữ 13)

Tóm tắt. Trình bày ý tưởng, nội dung tóm tắt của công trình; phương pháp nghiên cứu và kết quả nghiên cứu tóm tắt của công trình; điểm mới và khác so với những nghiên cứu trước đây. Khoảng 3 - 5 câu. (chữ viết thường, cỡ chữ 12).

Từ khóa: Khoảng 3 đến 5 từ khóa (chữ viết thường, cỡ chữ 12).

- Toàn bài cỡ chữ 13.
- Paragraph → Line spacing: → Multiple: 1.25, first line: 1 cm, spacing: before 3 pt, after 2 pt.
- Page Setup → Margins → Top: 2,2 cm, Bottom: 2,5 cm, Left: 3 cm, Right: 2 cm.
- Page Setup → Layout → Header: 2.2 cm, Footer: 2 cm, chọn hộp Different odd and even, Different first page.

1. Mở đầu (cỡ chữ 14, spacing: before 8 pt, after 4 pt)

- Ý nghĩa của nghiên cứu (yêu cầu chú thích tài liệu tham khảo).
 - Tóm tắt tình trạng nghiên cứu trong nước và thế giới (yêu cầu chú thích tài liệu đã nghiên cứu trước đây).
 - Tính thời sự của vấn đề.
 - Đặt vấn đề, mục đích của nghiên cứu.
- (Phần Mở đầu dài khoảng 1 trang)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Nội dung nghiên cứu (cỡ chữ 14, spacing: before 8 pt, after 4 pt)

2.1. (cỡ chữ 13, spacing: before 4 pt, after 2 pt)

2.1.1. (cỡ chữ 13, spacing: before 4 pt, after 2 pt)

2.1.2. (cỡ chữ 13)

2.2. (cỡ chữ 13)

*** Yêu cầu về nội dung**

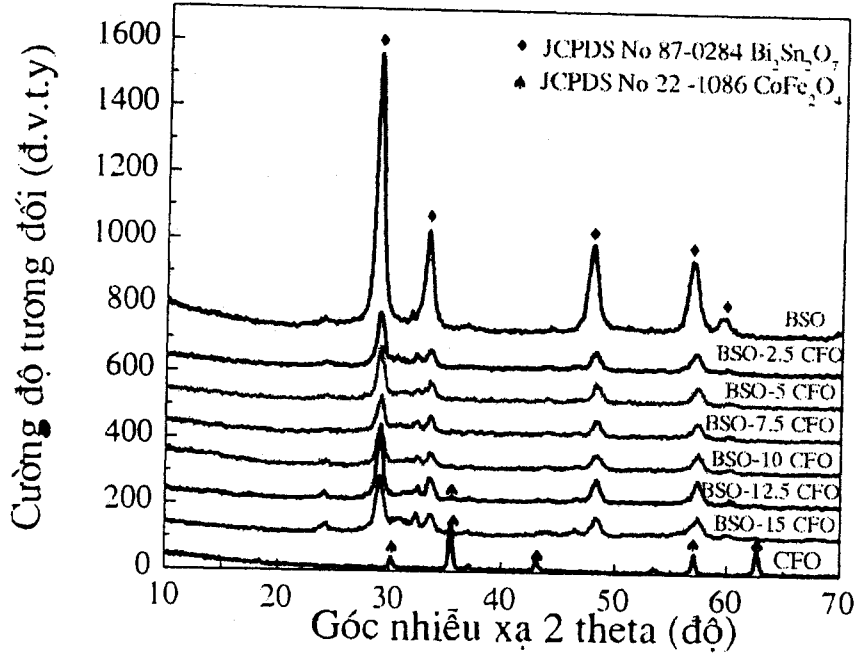
- Trình bày phương pháp nghiên cứu, thời gian và phương tiện nghiên cứu.
- Nội dung nghiên cứu đã được thực hiện.
- Kết quả và phân tích hay bản luận kết quả nghiên cứu.

.....

*** Yêu cầu về kỹ thuật trình bày**

- Tiêu đề hình vẽ ở ngoài hình và phía dưới hình (*in nghiêng, đậm*)

Ví dụ:



Hình 1. Giản đồ nhiễu xạ tia X của tổ hợp $Bi_2Sn_2O_7/CoFe_2O_4$

- Các công thức phải gõ bằng MathType, nên đặt ở trong bảng có 2 cột như sau rồi định dạng bảng kiểu No border

Ví dụ:

$$\begin{aligned} \psi_{ABC}^0 &= \psi_{AC}^0 + N_{CB}(\psi_{BB} - \psi_{AA}) + TS_c^{AC} - TS_c^{ABC}, \\ \psi_{AC}^0 &= N \left[(1 - \gamma_{C_C}) \psi_{AA} + c_C \psi_{CC} + 2c_C \psi_{AA} + 4c_C \psi_{A_2A_2} \right] - TS_c^{AC}, \end{aligned} \quad (1)$$

- Tiêu đề bảng ở trên bảng (*in nghiêng, đậm*)

Ví dụ:

Bảng 1. Hoạt tính kháng tế bào ung thư của 1 và 2 (IC_{50} , $\mu g/mL$)

Stt	Tên mẫu	Giá trị IC_{50} ($\mu g/mL$) trên dòng tế bào			
		KB	Hep-G2	Lu-1	MCF-7
1	1	20,77	43,75	106,5	87,17
2	2	30,7	55,9	55,4	68,02
	Ellipticine	0,25	0,67	0,27	0,29

- Các đơn vị để cách với số. Ví dụ: 2 cm, 10 K, 20 °C, 10 mL, 5 L, 0,5 M,...
- Tên các hình và bảng viết hoa. Ví dụ Hình 1, Hình 2, Bảng 1, Bảng 2...

3. **Kết luận (cỡ chữ 14, spacing: before 8 pt, after 4 pt)**

- Tóm tắt lại kết quả và phương pháp nghiên cứu chính.
- Có thể đề cập hướng nghiên cứu tiếp theo từ nghiên cứu của bài báo.
(Phần kết luận ít nhất có 3 câu).

TÀI LIỆU THAM KHẢO (cỡ chữ 13)

- [1] Tên các tác giả, năm xuất bản. *Tên bài báo (in nghiêng)*. Tên Tạp chí, Vol. xx, Số. xx, tr. xx-xy.
 - [2] Tên các tác giả, năm xuất bản. *Tên sách (in nghiêng)*. Tên Nhà xuất bản, tr. xx-xy.
 - [3] Tên nguồn trên Internet. URL, ngày truy cập
- Tác giả là người nước ngoài: sắp xếp thứ tự ABC theo họ.
 - Tác giả là người Việt Nam: sắp xếp thứ tự ABC theo tên nhưng vẫn giữ nguyên thứ tự thông thường của tên người Việt Nam, không đảo tên lên trước họ.
 - Tài liệu không có tên tác giả thì xếp theo thứ tự ABC từ đầu của tên cơ quan ban hành báo cáo hay ấn phẩm, ví dụ: Tổng cục Thống kê xếp vào vần T, Bộ Giáo dục và Đào tạo xếp vào vần B...
- Lưu ý:** Trích dẫn trong nội dung bài viết:
(tên tác giả năm xuất bản, trang);
(tên tác giả năm xuất bản, trang – trang)

ABSTRACT (cỡ chữ 13)

Tên công trình bằng tiếng Anh (chữ thường, in đậm, cỡ chữ 12)

Nội dung tóm tắt bằng tiếng Anh (cỡ chữ 12)

Keywords: Từ 1, từ 2, từ 3,